

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HS-ST

Ngày: 08-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hòa

Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ

Bà Vương Kim Tám

Ông Trần Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Bích Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vi Văn K, sinh năm: 1993 tại Tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn L, sinh năm 1964 và bà: Lương Thị N, sinh năm 1971; vợ là Lò Thị M, sinh năm 1997 và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị tạm giữ từ ngày 15/6/2024 đến ngày 19/6/2024, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt).

2. Họ và tên: Lò Văn D, sinh năm: 1980 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản B, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn U (đã chết) và bà Lò Thị S (đã chết); vợ là: Lò Thị Q, sinh năm 1985 (đã ly hôn năm 2023), có 01 con sinh năm 2000; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, bị xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng (chưa chấp hành quyết định xử phạt này); Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 158/2009/HSST ngày 14/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử

phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 14/02/2011 chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích). Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 237/2019/HSST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 14/11/2020 chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích). Bị tạm giữ từ ngày 14/6/2024 đến ngày 19/6/2024, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Vì Văn K:* Luật sư Vũ Thị N, thuộc Văn phòng Luật sư C, Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 01/2023 Vì Văn K đến bản N, xã T, huyện Đchơi, tại đây K gặp một người phụ nữ Lào tên là T, khoảng 27 tuổi, T nói có ma túy bán. Khoảng ngày 03/5/2024, K gọi điện thoại qua facebook cho T để đặt mua 05 cây Heroine với giá 40.000.000 đồng và hẹn ngày 08/5/2024 người của T sẽ mang Heroine đến khu vực đầu bản N, xã T giao cho K. Khoảng 16 giờ ngày 08/5/2024, T gọi điện thoại qua facebook thông báo cho K biết người của T đã đến điểm hẹn mang theo 01 túi nilon màu hồng đựng 03 cục Heroine, còn 01 túi Methamphetamine là T cho thêm K. Toàn bộ số ma túy được người của T để ở bên trong chân tường bao quanh ruộng ngô đầu bản N. T nói khi K đến lấy số ma túy trên thì để số tiền 40.000.000 đồng tại vị trí cất giấu ma túy, sau đó người của T sẽ đến lấy. K đã mang theo số tiền trên, một mình đi đến vị trí người của T đã cất giấu ma túy, khi đi vào trong ruộng ngô K thấy chân tường bao có một túi nilon màu hồng, bên trong chứa 03 cục Heroine, 01 mảnh giấy màu trắng gói 01 túi Methamphetamine. K cất chiếc túi nilon đựng ma túy vào túi quần đang mặc và để số tiền 40.000.000 đồng vào vị trí đã lấy ma túy rồi đi bộ về nhà. Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi về đến nhà K cất giấu túi nilon màu hồng đựng ma túy vào chuồng gà phía sau nhà K. Khoảng 20 giờ cùng ngày, K một mình ra chuồng gà lấy túi nilon đựng ma túy, dùng tay bẻ khoảng 01 chỉ Heroine và khoảng 02 phân Heroine, gói vào trong mảnh nilon màu xanh. Sau đó, K cất giấu ở chuồng gà phía trước nhà K khoảng 01 chỉ Heroine, còn khoảng 02 phân Heroine K cất giấu ở đồng rơm phía sau nhà. Số Heroine còn lại và 01 túi Methamphetamine, K cho vào một bình nhựa, dùng xẻng đào hố chôn ở gốc cây chuối phía sau nhà, mục đích để bán kiếm lời.

Hồi 13 giờ 09 phút ngày 14/6/2024, Lò Văn D, trú tại: bản B, xã T, huyện Đ gọi điện thoại cho K đặt mua 01 chỉ Heroine với giá 1.300.000 đồng, để sử dụng. K và D thống nhất địa điểm giao nhận Heroine tại khu vực ruộng thuộc bản B, xã T, huyện Đ. Sau đó, D điều khiển xe mô tô Yamaha - Nouvo, màu đỏ đen, BKS 27S1-009.AB từ nhà đến điểm hẹn. Sau khi nhận được điện thoại của D, K ra chuồng gà phía sau nhà, lấy 01 gói nilon màu xanh chứa khoảng 01 chỉ Heroine mang đến điểm hẹn gặp D. Hồi 16 giờ 24 phút cùng ngày K đến khu vực ruộng

thuộc bản B gặp D, tại đây D đưa cho K số tiền 1.300.000 đồng, K cất tiền vào túi quần đang mặc và đưa cho D 01 gói nilon màu xanh chứa 01 chỉ Heroine. Trên đường về nhà K vào quán của chị Đàm Thị T, trú tại: bản Y, xã T mua 50.000 đồng nước ngọt. Còn Lò Văn D sau khi mua được Heroine thì cầm trên tay di chuyển ra vị trí để xe mô tô rồi cất giấu số Heroine vào túi quần đang mặc, điều khiển xe mô tô đi được khoảng 500m, D dừng xe trên đường thuộc khu vực bản B và chia số Heroine đã mua thành hai cục, mỗi cục được gói lại bằng mảnh nilon màu hồng và đều cất giấu trong miệng của D, rồi tiếp tục điều khiển xe moto đi đến thôn T, xã T thì bị Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an xã T, huyện Đ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 02 gói Heroine trong miệng của D, gói thứ nhất có khối lượng 1,98 gam, gói thứ hai có khối lượng 1,1 gam. Ngày 14/6/2024, Cơ quan Điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vì Văn K, thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng 0,5 gam ở đồng rơm phía sau nhà K. Ngày 15/6/2024, K đã tự nguyện khai báo còn cất giấu ma túy, cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp thu giữ 01 bình nhựa chứa 03 cục Heroine có khối lượng 204,5 gam, 01 túi Methamphetamine có khối lượng 20,9 gam ở dưới gốc cây chuối phía sau nhà K.

Tại bản Kết luận giám định số: 1024/KL-KTHS ngày 19/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn D gửi giám định là chất ma túy: loại Heroine; 02 (hai) mẫu các cục chất bột màu trắng, dạng viên nén kí hiệu số 1, số 2 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn D gửi giám định là chất ma túy: loại Heroin (Heroine).

Vật chứng thu giữ của Vì Văn K có khối lượng 0,5 gam chất bột màu trắng (ký hiệu B1) là chất ma túy: loại Heroin (Heroine). Vật chứng thu giữ của Vì Văn K có khối lượng 204,5 gam các cục chất bột màu trắng, dạng nén ký hiệu C1, C2, C3 trích ra từ vật chứng thu giữ của Vì Văn K gửi giám định là chất ma túy: loại Heroin (Heroine). Vật chứng thu giữ của Vì Văn K có khối lượng 20,9 gam các viên nén màu hồng. Mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Vì Văn K gửi giám định là chất ma túy: loại Methamphetamine.

Cáo trạng số: 73/CT-VKS-P1 ngày 01/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Vì Văn K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Vì Văn K 20 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy: 2,28 gam Heroine thu giữ của bị cáo Lò Văn D (đã trừ mẫu giám định); 201,2 gam Heroine và 20,45 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo Vì Văn K (đã trừ mẫu giám định); 01 xẻng dài 140cm, cán xẻng bằng gỗ, đã qua sử dụng; 01 cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE, màu đen. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu VIVO, màu xanh, màn hình cảm ứng thu giữ của bị cáo Lò Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng thu giữ của bị cáo Vì Văn K và số tiền 1.250.000 đồng do K bán ma túy cho D mà có; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, Người bào chữa cho bị cáo Vì Văn K nhất trí với tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến thái độ thành khẩn trong suốt quá trình tố tụng; bị cáo K đã tự thú về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy và khai ra vị trí cất giấu số ma túy đó. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 BLHS; do điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về xử lý vật chứng và án phí nhất trí như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn D, Vì Văn K đều khai nhận hành vi phạm tội như Bản Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có lời bào chữa nào cho mình. Bị cáo K nhất trí với bài bào chữa của luật sư. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Quá trình xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng và Luận tội mà vị đại diện Viện kiểm sát đã trình bày. Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các Biên bản khám xét khẩn cấp, Biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 14/6/2024 tại khu vực ruộng thuộc bản B, xã T, huyện Đ, Vì Văn K đã bán cho Lò Văn D 3,08 gam Heroine với giá

1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng). Hồi 17 giờ 30 phút ngày 14/6/2024, khi Lò Văn D đi đến khu vực thôn T, xã T, huyện Đ thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang khi D đang cất giấu 02 gói Heroine có tổng khối lượng là 3,08 gam trong miệng nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa D khai nhận đã mua số ma túy này của K với mục đích để sử dụng cho bản thân, bởi D là người nghiện ma túy từ năm 2005.

Ngày 14 và ngày 15/6/2024 cơ quan Điều tra kiểm tra và khám xét khẩn cấp nơi ở của Vì Văn K tại bản P, xã T, huyện Đ đã phát hiện, bắt quả tang Vì Văn K cất giấu tại đồng rơm phía sau nhà 0,5 gam Heroine và chôn dưới gốc chuối sau nhà một bình nhựa bên trong chứa 204,5 gam Heroine và 20.9 gam Methamphetamine; thu giữ của K 1.250.000 đồng là số tiền còn lại do K bán ma túy cho D mà có.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Vì Văn K khai toàn bộ số ma túy đã cất giấu nhằm mục đích bán lẻ kiếm lời, trước khi bị bắt K đã bán cho D 01 chỉ Heroine, thu lời 1.300.000 đồng, trong đó đã tiêu cá nhân 50.000 đồng.

Xét thấy, hành vi mua trái phép 3,08 gam Heroine và cất giấu để sử dụng cho bản thân mà Lò Văn D thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Vì Văn K đã có hành vi bán trái phép cho Lò Văn D 3,08 gam Heroine và cất giấu trái phép hai chất ma túy gồm 208,8 gam Heroine, 20,9 gam Methamphetamine với mục đích bán kiếm lời nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng hai chất ma túy là 228,98 gam. Hành vi của K đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây nguy hiểm cao cho xã hội bởi số ma túy này nếu được phát tán ra ngoài sẽ làm gia tăng số người nghiện ma túy, làm ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, khánh kiệt kinh tế của nhiều gia đình, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Từ những phân tích trên, có đủ căn cứ khẳng định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Vì Văn K về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Lò Văn D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, các bị cáo không bị oan sai.

Lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo Vì Văn K về tội danh, khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Vì Văn K học hết lớp 12/12 thì ở nhà lao động sản xuất và xây dựng gia đình. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi bị bắt tạm giữ, bị cáo K đã tự nguyện khai báo về hành vi cất giấu hai chất ma túy với khối lượng lớn (225,4 gam) mà trước đó chưa bị cơ quan chức năng phát hiện, đồng thời chỉ vị trí cất giấu ma túy để cơ quan điều tra dễ dàng thu giữ, đây là hành vi “Tự thú”. Vì vậy, Vì Văn K được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, nhưng trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự để bị cáo cơ hội sửa chữa, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân văn, sự khoan hồng của pháp luật đối với những trường hợp có thái độ thành khẩn, hợp tác trong quá trình tố tụng. Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Vì Văn K về việc áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo Lò Văn D học hết lớp 5/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất và xây dựng gia đình. Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2005. Năm 2009, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, ngày 14/02/2021 chấp hành xong hình phạt tù. Đến năm 2019, tiếp tục phạm tội và bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đến ngày 14/11/2020 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 13/07/2022 bị cáo Lò Văn D bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc và bị xử phạt 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*), bị cáo chưa chấp hành việc nộp phạt. Tính đến thời điểm phạm tội này bị cáo được xác định là có 01 tiền sự; 02 bản án trước đã được xóa án tích và không bị coi là có tiền án. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Lò Văn D phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bố đẻ của bị cáo ông Lò Văn U là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3, do đó bị cáo D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân rất xấu, các hình phạt của bản án trước không có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm giáo dục, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung, tội phạm về ma túy nói riêng.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự, ngoài hình phạt chính, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị

cáo tại phiên tòa cho thấy nghề nghiệp chính của các bị cáo là làm nông nghiệp, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Người bào chữa, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là ma túy, sau khi trích mẫu gửi giám định còn lại 2,28 gam Heroine thu giữ của Lò Văn D; 201,2 gam Heroine và 20,45 gam Methamphetamine thu giữ của Vì Văn K đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 mảnh nilon màu xanh, 02 túi nilon màu hồng, 01 túi nilon màu xanh miệng túi có nẹp nhựa, 01 bình nhựa màu trắng, trong suốt, nắp bình bằng nhựa màu xanh; 01 túi nilon màu xanh; 01 túi nilon màu trắng; 01 mảnh giấy màu trắng sử dụng để bọc, chứa ma túy; 01 cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE, màu đen sử dụng vào việc xác định trọng lượng ma túy; 01 xẻng dài 140cm, cán xẻng bằng gỗ, lưỡi xẻng bằng kim loại sử dụng để chôn giấu ma túy. Các vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên cần bị tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động OPPO màu đen, màn hình cảm ứng thu giữ của bị cáo Vì Văn K và 01 chiếc điện thoại di động VIVO màu đen, màn hình cảm ứng thu giữ của bị cáo Lò Văn D, qua điều tra xác định các bị cáo đã sử dụng 02 chiếc điện thoại này để trao đổi, thỏa thuận, hẹn thời gian và địa điểm giao ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Vì Văn K bán ma túy cho Lò Văn D thu số tiền 1.300.000 đồng (*một triệu ba trăm nghìn đồng*), đây là tiền thu lợi bất chính cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Trong đó, cơ quan điều tra đã thu giữ của K 1.250.000 đồng (*một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*), số tiền 50.000 đồng (*năm mươi nghìn đồng*) K đã chi tiêu cá nhân, cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Các vấn đề khác:

Bị cáo Vì Văn K khai nguồn gốc số ma túy đã bán cho D và bị thu giữ tại nhà là mua của một người phụ nữ tên T với giá 40 triệu đồng, nhưng K không biết nhân thân, lai lịch của người này nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Vì Văn K, Lò Văn D mỗi người phải phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm h khoản 4 Điều 251 và Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự,

1. Tuyên bố:

Bị cáo Vì Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Lò Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về Hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vì Văn K **19 (mười chín) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (15/6/2024).

2.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn D **03 (ba) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (14/6/2024).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong vật chứng được dán kín các mép đựng 2,28 gam Heroine thu giữ của Lò Văn D là vật chứng của vụ án còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định.

- 01 phong bì niêm phong vật chứng được dán kín các mép đựng 201,2 gam Heroine và 20,45 gam Methamphetamine thu giữ của Vì Văn K là vật chứng của vụ án còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định.

- 01 hộp bìa carton dạng hình hộp chữ nhật được dán kín đựng 01 (một) mảnh nilon màu xanh, 02 (hai) túi nilon màu hồng, 01 (một) túi nilon màu xanh miệng túi có nẹp nhựa, 01 (một) bình bằng nhựa màu trắng trong suốt, nắp bình bằng nhựa màu xanh; 01 (một) túi nilon màu xanh; 01 (một) túi nilon màu trắng; 01 (một) mảnh giấy màu trắng.

- 01 cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE, màu đen, đã qua sử dụng tạm giữ khi khám xét chỗ ở của Vì Văn K.

- 01 xẻng dài khoảng 140cm, cán xẻng bằng gỗ, lưỡi xẻng bằng kim loại, đã qua sử dụng, tạm giữ khi khám xét chỗ ở của Vì Văn K.

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- Tịch thu của Vì Văn K 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính. Trong đó: đã thu được 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm

mười nghìn đồng) được niêm phong trong 01 phong bì dán kín các mép bên trong đựng 14 tờ tiền có giá trị 1.250.000 đồng thu giữ của Vì Văn K; còn phải thu tiếp của Vì Văn K 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng, số điện thoại 0789065228, 0789012098 tạm giữ khi khám xét chỗ ở của Vì văn K;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh, màn hình cảm ứng, số IMEI 860671057643790, 860671057643782, số điện thoại 0787070744, 0869014912, điện thoại đã qua sử dụng, tạm giữ của Lò Văn D.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 02 tháng 10 năm 2024).

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì Văn K phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Lò Văn D phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Lò Văn D, Vì Văn K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/11/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ giám đốc I TANDTC;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã kí)**

Hoàng Thị Hòa

